|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2021/TT-BTP | Hà Nội, ngày tháng năm 2021 |

**DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp**

**công lập thuộc ngành Tư pháp**

*Căn cứ Nghị định số* [*96/2017/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-96-2017-nd-cp-quy-dinh-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-cua-bo-tu-phap-326676.aspx) *ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định về Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về việc thành lập, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên và quy chế hoạt động, mối quan hệ công tác của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp (sau đây gọi là Hội đồng quản lý).

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, báo chí, xuất bản của ngành Tư pháp thì việc thành lập, tổ chức và hoạt động được thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.

**Điều 3. Nguyên tắc và điều kiện thành lập Hội đồng quản lý**

1. Nguyên tắc thành lập

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư phải thành lập Hội đồng quản lý để quyết định những vấn đề quan trọng của đơn vị.

b) Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên căn cứ điều kiện cụ thể, yêu cầu quản lý và pháp luật chuyên ngành xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Điều kiện thành lập

Hội đồng quản lý được thành lập ở các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều này được Nhà nước giao vốn, tài sản để thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp thì Hội đồng trường được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý theo quy định tại Thông tư này.

**Chương II**

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**

**Điều 4. Vị trí, chức năng của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý là đại diện của Bộ Tư pháp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp) tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Hội đồng quản lý quyết định về chủ trương, chiến lược, kế hoạch hoạt động, tài chính và công tác tổ chức bộ máy nhân sự; kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 6. Số lượng, cơ cấu thành viên của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý có từ 05 đến 11 thành viên, trong đó có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 năm.

2. Thành phần Hội đồng quản lý:

a) Chủ tịch Hội đồng là đại diện cấp Phó của đơn vị sự nghiệp hoặc đại diện cơ quan quản lý cấp trên do người có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Đại diện cơ quản lý cấp trên và cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng là đại diện cấp Phó của đơn vị sự nghiệp công lập) hoặc đại diện lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng là đại diện cơ quan quản lý cấp trên);

c) Thư ký Hội đồng;

d) Đại diện tổ chức đảng (nếu có); các tổ chức trực thuộc của đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp không có tổ chức trực thuộc thì cử đại diện viên chức của đơn vị sự nghiệp tham gia hội đồng quản lý;

đ) Đại diện của các tổ chức có lợi ích liên quan (nếu có).

3. Số lượng, cơ cấu, thành phần cụ thể của thành viên Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định.

**Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trừ trường hợp Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn; quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản lý là công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị khác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên Hội đồng quản lý là viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được xác định trong Đề án thành lập Hội đồng quản lý.

3. Hội đồng quản lý họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý, của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, của người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý hoặc của ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là hợp lệ khi có trên 2/3 số thành viên tham dự.

4. Hội đồng quản lý hoạt động theo Quy chế hoạt động được cơ quan quyết định thành lập Hội đồng quản lý phê duyệt.

5. Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai công việc của Hội đồng quản lý.

**Điều 8. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và trình cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý phê duyệt theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Các quy định chung;

b) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý;

c) Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý;

d) Cơ chế hoạt động của Hội đồng quản lý;

đ) Nhiệm vụ, quyền hạn, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý; bổ nhiệm, thay đổi, miễn nhiệm, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý;

e) Mối quan hệ công tác;

e) Các quy định khác bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Mối quan hệ công tác

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; giữa Hội đồng quản lý với cơ quan quản lý cấp trên thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Điều hành Hội đồng quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 5 Thông tư này;

b) Tổ chức việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả quản lý điều hành của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm, hàng quý của Hội đồng quản lý; lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý; chỉ đạo chuẩn bị các chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý;

đ) Ký các văn bản của Hội đồng quản lý;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có)

a) Điều hành hoạt động và ký các văn bản theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều này và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý phân công; các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm; đề xuất nội dung và các vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp Hội đồng quản lý;

c) Dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý, góp ý kiến, biểu quyết về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các cuộc họp của Hội đồng quản lý.

4. Thư ký Hội đồng quản lý trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý những nhiệm vụ sau đây:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của đơn vị báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý; chuẩn bị chương trình nghị sự, tài liệu, giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng quản lý; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng quản lý;

b) Chuẩn bị các báo cáo, văn bản giải trình với cơ quan nhà nước và các cơ quan có liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng quản lý;

c) Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý giao và theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

**Chương III**

**THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH THÀNH LẬP, TIÊU CHUẨN,**

**ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định thành lập và thẩm định hồ sơ thành lập Hội đồng quản lý**

1. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý:

a) Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp.

2. Cơ quan có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thành lập Hội đồng quản lý (sau đây gọi là cơ quan thẩm định):

a) Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thành lập Hội đồng quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

b) Cơ quan chuyên môn tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định đối với việc thành lập Hội đồng quản lý của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp.

**Điều 11. Quy trình thành lập Hội đồng quản lý**

1. Xin chủ trương của cấp có thẩm quyền về thành lập Hội đồng quản lý

a) Sau khi trao đổi, thống nhất trong lãnh đạo đơn vị về chủ trương thành lập Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức họp liên tịch giữa lãnh đạo đơn vị, cấp ủy đảng và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội thảo luận về việc thành lập, dự kiến số lượng, cơ cấu thành phần tham gia Hội đồng quản lý.

b) Trên cơ sở họp liên tịch, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng báo cáo đề xuất thành lập Hội đồng quản lý kèm theo Biên bản họp liên tịch gửi cơ quan thẩm định để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Thông tư này phê duyệt chủ trương thành lập Hội đồng quản lý.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét, gửi cơ quan thẩm định trình người có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Thông tư này phê duyệt chủ trương thành lập Hội đồng quản lý.

2. Đề nghị thành lập Hội đồng quản lý sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương

a) Sau khi có phê duyệt chủ trương của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chỉ đạo tổ chức lập Hồ sơ thành lập Hội đồng quản lý, tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt của đơn vị để cho ý kiến đối với Đề án thành lập, dự thảo Quy chế hoạt động và đề xuất nhân sự tham gia Hội đồng quản lý của đơn vị. Nhân sự tham gia Hội đồng quản lý phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

b) Hội nghị cán bộ chủ chốt của đơn vị bao gồm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, cấp ủy, chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên, lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc (nếu có) và đại diện cơ quan quản lý cấp trên, cấp trên trực tiếp (nếu có) của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Trên cơ sở kết quả họp chủ chốt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chỉ đạo hoàn thiện Hồ sơ thành lập Hội đồng quản lý gửi cơ quan thẩm định trình người có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập gửi Hồ sơ đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để gửi cơ quan thẩm định trình người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quy định tại Điều 10 Thông tư này xem xét, quyết định.

3. Cơ quan thẩm định báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định thành lập Hội đồng quản lý và đề xuất nhân sự là đại diện cơ quan quản lý cấp trên, cấp trên trực tiếp (nếu có) tham gia Hội đồng quản lý.

4. Trên cơ sở đề nghị của cơ quan thẩm định, người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý xem xét, quyết định thành lập, phê duyệt Quy chế hoạt động và bổ nhiệm Chủ tịch, Thư ký và thành viên khác của Hội đồng quản lý.

**Điều 12. Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý**

1. Văn bản đề nghị thành lập Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Văn bản đề nghị thành lập Hội đồng quản lý của đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có);

3. Đề án thành lập Hội đồng quản lý;

4. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý;

5. Các tài liệu chứng minh đủ điều kiện thành lập Hội đồng quản lý theo quy định;

6. Biên bản họp liên tịch và Hội nghị cán bộ chủ chốt;

7. Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan về việc thành lập Hội đồng quản lý;

8. Sơ yếu lý lịch của nhân sự được đề nghị bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý: Thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 6/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ, cán bộ công chức (Mẫu số 05a/BNCB) và mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (Mẫu số 05b/BNCB);

9. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

**Điều 13. Nội dung Đề án thành lập Hội đồng quản lý**

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý thành lập Hội đồng quản lý;

2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý;

3. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản lý; nhiệm vụ cụ thể của thành viên Hội đồng quản lý;

4. Dự kiến phương án nhân sự của Hội đồng quản lý;

5. Kiến nghị của đơn vị đề nghị thành lập Hội đồng quản lý (nếu có);

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

**Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý**

1. Tiêu chuẩn chung của thành viên Hội đồng quản lý bao gồm:

a) Là công chức hoặc viên chức. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản lý là đại diện của tổ chức có lợi ích liên quan thì không bắt buộc phải là công chức hoặc viên chức;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;

c) Không trong thời gian thi hành kỷ luật;

d) Có trình độ từ đại học trở lên;

đ) Độ tuổi đảm bảo để đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ 05 năm đối với công chức, viên chức;

e) Có kinh nghiệm từ 03 năm trở lên trong công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

g) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị sự nghiệp công lập;

h) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý.

2. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có năng lực quản lý và đã tham gia quản lý ít nhất 5 năm cấp Vụ và tương đương trở lên đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, cấp phòng và tương đương trở lên đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp và đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, thuộc Tổng cục thuộc Bộ.

**Điều 15. Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý**

Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý bổ nhiệm theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

**Điều 16. Bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản lý**

1. Chậm nhất 60 ngày (sáu mươi ngày) trước khi Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng quản lý hết nhiệm kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản lý tổ chức họp Hội đồng để thảo luận, thống nhất, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và báo cáo người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý (qua cơ quan thẩm định) xem xét cho chủ trương tiếp tục bổ nhiệm hoặc thay thế.

Sau khi có chủ trương, Chủ tịch Hội đồng quản lý tổ chức họp Hội đồng để thảo luận, bỏ phiếu kín thông qua nhân sự tiếp tục bổ nhiệm hoặc thay thế; gửi Hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý (qua cơ quan thẩm định) xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp Chủ tịch, Thư ký và các thành viên khác của Hội đồng quản lý bị khuyết khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc Hội đồng quản lý có nhu cầu bổ sung thành viên, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (nếu có) hoặc Thư ký (trong trường hợp khuyết Chủ tịch) Hội đồng quản lý tổ chức họp Hội đồng để thảo luận, thống nhất, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và báo cáo người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý (qua cơ quan thẩm định) xem xét cho chủ trương kiện toàn, bổ sung.

Sau khi có chủ trương, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hoặc Thư ký Hội đồng quản lý tổ chức họp Hội đồng để thảo luận, bỏ phiếu kín thông qua nhân sự tiếp tục bổ nhiệm hoặc thay thế; gửi Hồ sơ báo cáo người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý (qua cơ quan thẩm định) xem xét, quyết định.

3. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý, Hội đồng quản lý gửi văn bản xin chủ trương và Hồ sơ đề nghị tiếp tục bổ nhiệm, kiện toàn, bổ sung hoặc thay thế đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để đề nghị người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý (qua cơ quan thẩm định) xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ đề nghị tiếp tục bổ nhiệm, bổ sung hoặc thay thế bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của Hội đồng quản lý;

b) Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị tiếp tục bổ nhiệm, bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản lý (nếu có đơn vị cấp trên trực tiếp);

c) Nghị quyết, Biên bản họp Hội đồng quản lý;

d) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp;

đ) Sơ yếu lý lịch của người được đề nghị tiếp tục bổ nhiệm, bổ sung hoặc thay thế;

e) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

**Điều 17. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý**

1. Miễn nhiệm thành viên của Hội đồng quản lý nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng quản lý;

b) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc để điều trị bệnh quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa phục hồi;

d) Bị Tòa án kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật;

đ) Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng quản lý kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm;

e) Có các vi phạm khác đã quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý;

g) Vi phạm tiêu chuẩn tại điểm g Điều 15 Thông tư này;

h. Các trường hợp khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên khác Hội đồng quản lý.

2. Khi Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý thuộc một trong các trường hợp miễn nhiệm, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (nếu có) hoặc Thư ký (trong trường hợp miễn nhiệm Chủ tịch) Hội đồng quản lý tổ chức họp Hội đồng để thảo luận, thống nhất, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và gửi Hồ sơ đến người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý (qua cơ quan thẩm định) để xem xét miễn nhiệm Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản lý.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập gửi Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm đến cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để đề nghị người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý (qua cơ quan thẩm định) xem xét miễn nhiệm Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản lý.

3. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm:

a) Văn bản đề nghị miễn nhiệm của Hội đồng quản lý, trong đó nêu rõ lý do miễn nhiệm và đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng quản lý trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý (nếu có đơn vị cấp trên trực tiếp);

c) Nghị quyết, Biên bản họp Hội đồng quản lý;

d) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý;

đ) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan;

4. Cơ quan quyết định thành lập Hội đồng quản lý xem xét, quyết định miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản lý.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2021.

**Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Căn cứ vào nguyên tắc, điều kiện thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, quyết định việc thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tư pháp để hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở Tư pháp, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Tư pháp;  - Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị thuộc Bộ;  - Lưu: VT, TCCB. | **BỘ TRƯỞNG**  **Lê Thành Long** |